TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **378**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 378/2018/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Anh **Vũ Nhật Đ**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 24B V, phường K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **Tạ Thị Hồng V**, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 24B V, phường K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Anh Vũ Nhật Đ và chị Tạ Thị Hồng V có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 02 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (số 13; Quyển số: 01/2010). Đăng ký kết hôn này không còn giá trị pháp lý.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Vũ Nhật Đ** và chị **Tạ Thị Hồng V**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Nhật Đ và chị Tạ Thị Hồng V thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Khánh A, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2011 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Vũ Minh T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Đ, chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

c) Về tài sản chung và nhà ở:

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

d) Về các khoản vay nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị Tạ Thị Hồng V tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 8538 ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

Nguyễn Ngọc Long